
Đức Quyền Giáo Tông LÊ VĂN TRUNG (1876 - 1934)

Đức Quyền Giáo Tông LÊ VĂN TRUNG (1876 - 1934)



Ngài **Lê văn Trung** là một trong 12 môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, đã có đại công khai mở, xây dựng và truyền bá Đạo Cao Đài.

Khi còn ở ngoài đời, Ngài là một nhân vật chánh trị nổi tiếng bình vực quyền lợi của dân chúng, làm đến chức Nghị Viên Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương.

Ngày 11-3-Bính Dần (dl 22-4-1926), Đức Chí Tôn phong Ngài Lê văn Trung vào phẩm **Đầu Sư** phái Thượng, Thánh danh là **Thượng Trung Nhật**.

Ngày 3-10-Canh Ngọ (dl 22-11-1930), Đức Lý Giáo Tông giáng cơ ra Đạo Nghị Định thứ 2, ban **Quyền Giáo Tông** hữu hình tại thế cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật, còn quyền Giáo Tông Vô Vi vẫn do Đức Lý Giáo Tông nắm giữ, kể từ ngày đó, Hội Thánh gọi Ngài là **Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung**.

Để ghi nhớ công nghiệp lớn lao của Ngài, ngôi trường Trung Học do Hội Thánh lập ra ở gần Cửa số 7 Ngoại Ô được đặt tên là Trường Trung Học Lê văn Trung và con đường cặp hông Giáo Tông Đường trong Nội Ô Tòa Thánh được Hội Thánh đặt tên là đường Thượng Trung Nhật.

Tiểu Sử chi tiết.

Ngài Lê văn Trung sanh năm Bính Tý (1876) tại làng Phước Lâm tổng Phước Điền Trung (Chợ Lớn).

Thuở Ngài được 3 tuổi thì thân phụ là *Ông Lê văn Thanh* (1845-1878) đau bệnh từ trần, thân mẫu là Bà Văn thị Xuân (1849- 1912) lúc đó mới 30 tuổi, cư tang thờ chồng, thủ phận ở vậy nuôi con cho đến ngày khôn lớn.

Ngài Lê văn Trung lớn lên có hình dáng đẹp đẽ, cân đối, tánh tình hòa nhã nhưng rất cương quyết, phụng sự mẫu thân rất có hiếu, cư xử tốt đẹp với bà con anh em và Ngài rất ái mộ Nho học.

Ngài thi vào học tại trường Lycée Chasseloup Laubat Sài Gòn, tốt nghiệp trường này vào năm 1894, lúc đó

Ngài được 19 tuổi. (Tuổi tây là 18 tuổi).

Cũng trong năm này, ngày 14-7-1894, Ngài Lê văn Trung được thâu nhận vào làm Thư Ký tại Dinh Thống Đốc Nam Kỳ, Ngài làm việc Thư Ký cho đến năm 1906, tổng cộng được 12 năm, sau đó, Ngài xin thôi việc và được chấp thuận ngày 6-3-1906.

Ngài Lê văn Trung ra ứng cử và được dân chúng bầu vào Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ (Conseil Colonial de Cochinchine), đại diện cho các tỉnh: Sài gòn, Gia Định, Chợ Lớn, Gò Công, Tây Ninh, được liên tiếp 2 khóa, tổng cộng 8 năm. (*Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ có 10 Hội Viên người Pháp và 6 Hội Viên người Việt. Hội Viên người Việt do đại diện các Hương chức Nam Kỳ bầu lên*).

Lúc làm Hội Viên Hội Đồng Quản Hạt, mỗi khi nhóm họp nơi Soái Phủ Nam Kỳ, Ngài Lê văn Trung thẳng thắn bàn cãi những sự ích nước lợi dân, Ngài rất lưu tâm đến việc mở mang các trường dạy học và công việc thương mại. Trong những sự bàn cãi, đôi khi làm trái ý quan trên, nhưng Ngài vẫn cam tâm vì nhiệm vụ đại biểu của dân, chẳng đoái đến phận mình bị trừ dập, cho nên, xa gần, quan dân đều ngợi khen Ngài là người khảng khái cương trực.

Diễn hình là vụ Lục Hạng điền, Chánh phủ Pháp phân 6 hạng ruộng để đánh thuế, Ông Outrey, quyền Thống Đốc Nam Kỳ dự thảo luật thuế về Lục Hạng điền, trình ra cho Hội Đồng Quản Hạt thừa nhận để đem ra áp dụng thi hành.

Ngài Lê văn Trung cùng với Ông Diệp văn Cương, Hội Đồng Quản Hạt Bến Tre đứng ra làm đầu 6 vị Hội Đồng Quản Hạt người Việt, đồng phản kháng dự thảo luật nói trên, nhưng khi biểu quyết, số thăm của Hội Đồng người Việt có 6, còn của người Pháp thì 10, nên bị thua thăm, và như thế thì dự luật được thông qua với đa số 10/6.

Dù thua thăm, nhưng 6 Ông cương quyết chống lại Luật Thuế Lục Hạng điền, nên tất cả 6 Ông Hội Đồng người Việt đều gởi đơn từ chức để phản đối, dưới thời Pháp thuộc mà 6 Ông làm được một việc như thế phải kể là một hành động táo bạo và rất can đảm. Từ chức xong, 6 Ông đều ứng cử trở lại, và 5 Ông được tái đắc cử, chỉ có Ông Hội Đồng Hoài là bị thất cử, do Ông Bùi quang Chiêu theo phe Ông Outrey phá.

Nhờ vụ Lục Hạng điền mà tiếng tăm và uy tín của Ngài Lê văn Trung lên rất cao, khiến cho người Pháp rất chú ý Ngài, chẳng dám xem thường.

Năm 1911, Ngài Lê văn Trung đề xuất một việc làm rất mới mẻ tại Sài gòn, nơi đang chịu sự thống trị nặng nề của Pháp, là việc xây dựng một Nữ Học Đường để giáo dục con gái, thực hiện Nam Nữ bình quyền.

Chánh phủ Pháp ngoài mặt không dám phản đối, nhưng không ủng hộ việc mở mang dân trí này, Ngài Lê văn Trung đi vận động với Bà Tổng Đốc Đỗ hữu Phương và một số trí thức ủng hộ, quyên góp tiền bạc, xây dựng được một ngôi trường Nữ đầu tiên tại Sài gòn, gọi là Collège des Jeunes filles, về sau đặt tên là Trường Nữ Trung Học Gia Long, hiện nay, trường này vẫn còn tấm bia kỷ niệm ghi tên 2 vị sáng lập là Bà Tổng Đốc Đỗ hữu Phương và Ông Hội Đồng Quản Hạt Lê văn Trung.

Ngày 18-5-1912, Ngài Lê văn Trung được Chánh phủ Pháp thưởng cho Bắc Đẩu Bội Tinh Đệ Ngũ Đẳng (Chevalier de la Légion d'Honneur), mấy năm đó, Ngài có mở cửa hàng Hạnh Hoa Thôn, giúp đỡ người

VN bốn xứ có nề nếp hưởng nhờ bề thành lợi, sanh ý ngày càng phấn tấn, dần dần nên cuộc đại thương, không nhượng ngoại quốc.

Ngày 10-12-1914, Ngài Lê văn Trung được Pháp cử lên làm Nghị viên Hội Đồng Soái Phủ Đông Dương (Conseil du Gouvernement de l'Indochine), thường gọi là Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương.

Nhà cầm quyền Pháp mở hội Thượng Nghị Viện tại Bắc Kỳ, Ngài đi với Nguyên Soái Gourbeil ra bàn việc nước. Quan Thống Soái Bắc Kỳ, Trung Kỳ, với quan Đại Thần An Nam là Ông Hoàng cao Khải, Ông Trương như Cường, đều ngợi khen Ngài là người có khoa ngôn ngữ và rất lễ nghĩa.

Em của Ngài Lê văn Trung là Lê văn Diêu, thuở trước làm Giáo Thọ chữ Pháp, sau được ban chức Huyện Hàm, tánh tình hiếu thuận, nối đường hướng của Ngài, mà gầy dựng được cuộc buôn bán phát đạt.

Chánh thất Phu nhân của Ngài Lê văn Trung là Bà Đãi thị Huệ, cũng người tỉnh Chợ Lớn, hiền đức, trọng nghĩa, siêng năng buôn bán, lại khéo bề nội trợ tề gia, giúp thêm tiếng tốt cho Ngài. *(Sau này, Bà Đãi thị Huệ nhập môn vào Đạo Cao Đài, được Đức Chí Tôn phong chức Nữ Giáo Sư, thánh danh Đãi Hương Huệ, trong kỳ Phong Thánh Nữ phái kỳ I ngày 14-1-Đinh Mão, dl 15-2-1927, tại Chùa Gò Kén Tây Ninh).*

THI RẰNG:

Ra tài Quản Hạt bấy thu chầy,
Quan chuộng dân yêu hội hiệp vầy.
Lòng dạ thẳng ngay, gương vặc vặc,
Tiếng tăm khen ngợi, tiết hây hây.
Thương trường mở cuộc buồm xuôi gió,
Thượng Viện gặp thời chí lướt mây.
Nhờ đức thung huyên vun quén sẵn,
Lộc Trời ơn nước, phước gồm may.

(Viết theo tài liệu trong quyển "Điếu Cổ Hạ Kim Thi Tập" của Ông Nguyễn Liên Phong soạn, Sài gòn, năm 1915)

Kể từ năm 1920 trở đi, công việc kinh doanh thương mại của Ngài Lê văn Trung gặp khó khăn, đến cuối năm 1924 thì bế tắc, hoàn toàn bị lỗ lã, Ngài đau buồn, sanh ra hút thuốc phiện và sau đó thị lực của đôi mắt yếu đi rất nhiều, chỉ thấy mọi vật lơ mờ.

Người bà con với Ngài là Ông Hội Đồng Nguyễn hữu Đắc, tu theo Minh Lý, thường vào hầu đàn Chợ Gạo, nguyên mấy tháng trước đây, tại nhà Ông Nguyễn bá Vạn ở ngã ba Bà Kế thuộc Chợ Gạo, Chợ Lớn, nay là Bến Phú Lâm, Quận 6 Chợ Lớn, có lập một **Đàn thỉnh Tiên** rất linh hiển, thường cho thuốc trị bệnh rất hay.

Ông Đắc hướng dẫn Ông Trung đến hầu Đàn này, tại đây, **Đức Lý Thái Bạch** giáng khuyên Ngài Lê văn Trung nên tỉnh giấc mộng trần mà lo việc tu hành, Ngài Lê văn Trung tỉnh ngộ, bắt đầu ăn chay, bỏ hút thuốc phiện và lần lần đôi mắt của Ngài hết lòa, sáng trở lại.

Sau khi **đàn Chợ Gạo** độ được Ngài Lê văn Trung rồi thì chư Tiên dạy bế đàn, làm cho nhiều người hầu đàn ngạc nhiên, không rõ cơ chi.

Theo tài liệu của Ban Đạo Sử:

- Ngày 23-11-Ất Sửu (dl 7-1-1926), Đức Cao Đài Thượng Đế dạy quý Ông Cao quỳnh Cư và Phạm công Tắc đem Đại Ngọc cơ đến nhà Ông Lê văn Trung ở Chợ Lớn cho Đức Chí Tôn dạy việc, quý Ông ngần ngại nhưng không dám cãi lệnh. Khi đến nhà Ông Trung, quý Ông trình bày tự sự, Ông Trung vui vẻ chấp thuận và cùng nhau thiết lập đàn cơ, trong lúc chuẩn bị cầu cơ, nhiều phép lạ hiện ra, trong đàn cơ này, Đức Thượng Đế dạy Ông Trung phải hiệp với 2 Ông Cư, Tắc lo việc mở Đạo.

Đức Chí Tôn Thượng Đế dạy:

"- Trung! Nhứt tâm nghe con, sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đọa cũng nơi Thầy, con lấy sự sáng của con mà suy lấy.

Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối Thiên thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.

Từ đây, Ông Lê văn Trung được Đức Chí Tôn thâu nhận làm môn đệ, Ông Trung ngửa vâng Thánh ý, thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành đạo.

- Ngày 27-11-Ất Sửu (dl 11-1-1926), Ông Lê văn Trung đến viếng xã giao 3 Ông: Cư, Tắc, Sang, bốn Ông hiệp lại cầu cơ, Đức Chí Tôn giảng dạy Ông Trung nhiều việc.

- Ngày 14-12-Ất Sửu (dl 27-1-1926), quý Ông bạch hỏi Đức Thượng Đế về cách thờ phượng, Đức Thượng Đế dạy các Ông đến gặp Ông Đốc Phủ Ngô văn Chiêu để xem cách thức, vì Ông Chiêu đã được Đức Thượng Đế dạy đạo từ lâu, và bảo xem Ông Chiêu là Anh Cả.

- Ngày 15-12-Ất Sửu (dl 28-1-1926), cuộc họp mặt và dự tiệc do Ông Lê văn Trung tổ chức gồm 12 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn và 14 vị khác đã có hầu đàn cơ nhiều lần nhưng chưa được chính thức thâu nhận làm môn đệ.

- Ngày 17-12-Ất Sửu (dl 30-1-1926), Ông Lê văn Trung thượng tượng thờ Thầy trọng thể hơn các vị khác, Đức Thượng Đế giảng cơ dạy và chỉ cách đặt vị trí thờ Đức Quan Thánh, Đức Quan Âm Bồ Tát và Đức Lý Thái Bạch.

- Ngày 11-3-Bính Dần (dl 22-4-1926), đàn cơ tại Chùa Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc), Đức Chí Tôn ân phong cho Ông Lê văn Trung làm **Thượng Đầu Sư**, Thánh danh **Thượng Trung Nhứt**, cùng một lượt với Ngài Ngọc Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.

- Ngày 23-8-Bính Dần (dl 29-9-1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhứt, vâng theo Thánh ý của Đức Chí Tôn, hiệp cùng chư Chức sắc Thiên phong và chư Đạo hữu, tổng cộng 247 người, tại nhà Ông Nguyễn văn Tường ở đường Galiéni, nay là đường Trần Hưng Đạo, quận 1 Sài gòn, để thảo ra **TỜ KHAI ĐẠO**, gửi lên Chánh phủ Pháp, tờ Khai Đạo này được dâng lên Đức Chí Tôn xem xét trước.

- Ngày 1-9-Bính Dần (dl 7-10-1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhứt đích thân đem Tờ Khai Đạo này

đến gửi cho quan Thống Đốc Nam Kỳ Le Foll, được Ông vui vẻ tiếp nhận.

- Ngày 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926), ngày Rằm Hạ nguơn năm Bính Dần, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt hiệp cùng Đức Hộ Pháp và chư Chức sắc Đại Thiên phong, vâng lệnh Đức Chí Tôn mượn chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh làm Thánh Thất tạm để tổ chức **Đại lễ Khai Đạo Cao Đài**, có đủ các quan chức các cấp của Chánh quyền Pháp thời đó và đại diện các tôn giáo khác đến dự.

- Ngày 3-10-Canh Ngọ (dl 22-11-1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt được Đức Lý Giáo Tông giáng cơ ban cho **quyền Giáo Tông Hữu hình**, theo Đạo Nghị Định thứ nhì.

Xin chép ra sau đây nguyên văn Đạo Nghị Định này:

Đạo Nghị Định thứ 2
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ ngũ niên)

Chiếu theo Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Giáo Tông và Hộ Pháp,

Nghĩ vì chư Chức sắc Thiên phong có quyền đặc biệt ngoài luật đã định, còn quyền hành Hội Thánh nữa,

Nghĩ vì thiếu luật Hội Thánh nên quyền hành chánh chẳng đặng vẹn toàn,

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: Ban quyền hành cho Thượng Đầu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Giáo Tông về phần xác, còn phần thiêng liêng có Lão.

Điều thứ nhì: Chức sắc Cửu Trùng Đài, duy bậc Chánh Phối Sư phải tòng quyền mà hành chánh về phần Chánh trị của Đạo, song đặng thế mặt cho Đầu Sư, đương buổi người cầm quyền Giáo Tông của Lão.

Điều thứ ba: Mọi việc chi thuộc về quyền Chánh trị đều giao cho Chánh Phối Sư.

Điều thứ tư: Chánh Phối Sư đặng trọn quyền thông công cùng Chánh phủ và nhơn sanh, nhưng buộc phải có Hội viên Nhơn sanh và Hội Thánh chăm nom cơ hành động.

Điều thứ năm: Nghị Định này sẽ ban hành vào ngày 15-10-Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày mùng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Giáo Tông Lý Thái Bạch

Hộ Pháp Phạm công Tắc

Một số ít Chức sắc Thiên phong sanh lòng đố kỵ Đức Quyền Giáo Tông, nên họ tìm đủ cách để công kích và buộc tội Ngài, họ thiết lập Hội Vạn Linh để buộc tội Ngài và viết Tờ Châu Tri để mạ ly, xúi giục tín đồ đem nhiều việc phi lý kiện Ngài nơi Tòa Án tỉnh Tây Ninh, đồng thời vu cáo Ngài làm cách mạng chống

Chánh quyền Pháp.

Không ngày nào mà Đức Quyền Giáo Tông không bị các viên Thẩm phán Tòa Án đòi ra hỏi cung. Đang lúc bị khủng bố nguy nan như thế, Đức Ngài vẫn điềm tĩnh đối phó, một mặt hiệp với Bà Nữ Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh sắp đặt Nữ phái trong Đạo.

Đức Ngài nói: "- Lúc trước tôi đã giúp Bà Cự Tổng đốc Đỗ hữu Phương lập trường Nữ học, bây giờ tôi hiệp với Bà Nữ Chánh Phối Sư tổ chức các Nữ Viện, cũng đồng một nghĩa, tôi chỉ ao ước cho Nam Nữ bất bình đẳng ở ngoài Đời chẳng còn trong Đạo nữa."

Kết cuộc các vụ thưa kiện Đức Ngài ở Tòa Án tỉnh Tây Ninh, họ kết tội Ngài: Đã cho công quả đánh xe bò ban đêm không thắp đèn hiệu, bò thiếu dây buộc ách, 34 người Đạo công quả thiếu thuế và họ phạt Ngài 2 ngày tù.

Thật là khôi hài đối với một vị Cự Thượng Nghị viên thường thọ Bắc Đẩu Bội Tinh của Chánh phủ Pháp, họ biết Ngài vô tội, nhưng cũng cố buộc tội để làm nhục Ngài.

Bọn lính sen đêm đem 2 án tòa vào Giáo Tông Đường đặng bắt Ngài ra ngồi tù ở Khám đường Tây Ninh, Ngài chậm rãi khấn áo chính tề, mang Bắc Đẩu Bội Tinh vào, rồi đi theo sai nha. Đó là buổi sáng ngày mùng 7-Giêng-Giáp Tuất (dl 20-2-1934), trước lễ Vía Đức Chí Tôn 2 ngày. Đức Ngài ngồi tù tại Khám đường Tây Ninh 2 ngày rưỡi mới được thả về.

Sau khi cúng vía Đức Chí Tôn và lễ Rằm Thượng Ngươn xong, Đức Ngài liền viết một văn thư đề ngày 4-3-1934 (âl 19-1-Giáp Tuất), gửi cho Chánh phủ Pháp giao trả Bắc Đẩu Bội Tinh, vì nó không còn ý nghĩa gì nữa.

Bức văn thư này viết bằng Pháp ngữ, trong đó có nhiều chi tiết lịch sử quan trọng, xin chép nguyên văn ra đây và có bài dịch ra Việt bản.

Tây Ninh, le 4 Mars 1934.

A Monsieur le Président de la République Française.

P A R I S.

Monsieur le Président de la République,

J'ai l'honneur de venir très respectueusement remettre entre vos mains la Décoration de Chevalier de l'ordre national de la Légion d'Honneur que ma conférée la République Française par Décret du 18 Mai 1912.

Fonctionnaire apprécié et estimé pendant douze ans, Conseiller Colonial ensuite pendant huit ans, enfin Membre du Conseil du Gouvernement de l'Indochine pendant douze ans, telles sont les trente-deux années de vie mises loyalement au service de la France, qui m'ont valu cette haute récompense de la République.

Après ma vie publique, je m'apprêtais à finir mes vieux jours dans un coin oublié de terre en Cochinchine, quand soudain (1926) je fus appelé par L'Invisible à reprendre ma tâche pour l'unification de toutes les religions existantes, pour "semmer parmi les peuples l'Amour du Bien et des créatures de Dieu, la pratique de la Vertu, apprendre à aimer la Justice et la résignation: Relever aux humains les conséquences

posthumes de leurs actes, tout en assainissant leur âme."

Depuis huit ans, je me consacre entièrement à cette oeuvre de fraternisation des races, convaincu que la Nouvelle religion constitue un des puissants facteurs indispensables à la réalisation d'une collaboration loyale et sincère de tous les peuples, d'une paix mondiale durable.

Le Caodaisme comprend aujourd'hui plus d'un million de fidèles composé d'Annamites en très grande partie, et de Français, Cambodgiens, Laotiens, Moïs et Chinois.

Nous ne sommes pas compris peut-être par le Gouvernement colonial ?

Toujours est-il que le Caodaisme est sans cesse injustement frappé ?

À nos doléances et à nos réclamations, on répond par des actes arbitraires et des persécutions religieuses.

À l'heure qu'il est en fait tout pour atteindre le promoteur de cette nouvelle église dans son honneur.

Dans de nombreux documents, je me permets d'extraire les passages édifiants ci-après d'une lettre que j'ai écrite récemment à Monsieur l'Administrateur Vilmomt, Chef de la province de TâyNinh, Cochinchine.

"En ce qui concerne vos récentes instructions, je vous serais très obligé de bien vouloir me faire connaître jusqu'à quand est applicable cette nouvelle réglementation des cultes.

Quant aux événements dont vous avez fait allusion dans votre lettre, je me permets de vous faire remarquer que si vous aviez bien voulu tenir compte de mes requêtes et de mes droits, sinon de Chef du Sacerdoce Caodaisme, du moins de Chef du Temple de LongThành (TâyNinh) ces "désordres" n'auraient jamais eu lieu. Mieux que tout autre vous saviez que les désordres que vous signalez aujourd'hui ne venaient pas de nous.

La réunion du 24 Novembre dernier, autorisée par vous à se tenir dans mon Temple, à des personnes tout à fait étrangères à la religion et malgré ma lettre No 394 du 22 Novembre 1933, est un véritable défi, sinon une insulte, jeté sans motif à la face d'un vieux et loyal serviteur de la France doublé d'un décoré de la Légion d'Honneur."

Il m'est vraiment pénible de constater ces choses à l'heure où tous mes efforts et tout mon dévouement sont mis sincèrement au service de la cause commune des deux peuples. c'est-à-dire à l'entente cordiale et sincère des deux races appelées par la volonté du tout puissant à vivre en communauté de vie et d'intérêts.

Naturellement ces doléances sont restées sans réponse, par contre les persécutions se sont de plus en plus belles.

La dernière en date fut mon emprisonnement, le 22 Février dernier, pour dette due au fisc par trente-quatre de mes coreligionnaires, prétexte tout à fait fallacieux.

Le Chevalier de Légion d'Honneur, à l'aurore de sa soixantième année, fut jeté en prison sans qu'aucune formalité prescrite par la loi ne fut observée.

J'ai séjourné deux jours et demi dans une cellule de la prison de Tây Ninh avec mon ruban arboré et la carte de Chevalier sur moi.

Ainsi, aux yeux du Gouvernement colonial, la Légion d'Honneur ne signifie rien, l'infâmie peut atteindre.

Tout le tort revient-il à la République qui ne devait pas conférer cet insigne honneur à un pauvre indigène ?

J'accomplis mon geste avec d'amers regrets, mais je préfère ne plus porter une très haute distinction à laquelle le Gouvernement colonial n'a aucun égard et qui ne peut même plus devenir un éclatant témoignage de mon attachement à la France.

Cependant, confiant en la justice de cette France douce et généreuse que j'ai toujours aimée, je poursuivrai jusqu'au bout ma tâche sans passion et sans haine, espérant qu'on voudra bien un jour se rendre compte des erreurs commises et rendre justice à une religion qui n'a d'autre prétention que celle d'apporter au monde la paix et la concorde.

Veillez agréer, Monsieur le Président de la République, l'expression de mon plus profond respect.

LÊ VĂN TRUNG

Lê văn Trung, Pape Intérimaire

du Bouddhisme Renové ou Caodaise,

Ancien Conseiller Colonial de Cochinchine,

Ancien Membre du Conseil du Gouvernement de l'Indochine.

Long Thành, Tây Ninh, Cochinchine

Pièce jointe: Un Certificat de Monsieur le Grand Chancelier de l'ordre national de la Légion d'Honneur.

Bài dịch ra Việt văn

Tây Ninh, ngày 4 tháng 3 năm 1934.

Kính gửi Tổng Thống nước Cộng Hòa Pháp,

Thủ đô Ba-lê.

Thưa Tổng Thống,

Tôi hân hạnh hoàn trả vào đôi tay của Ngài với lòng tôn kính, cái huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh mà nước Pháp đã ban cho tôi do Sắc lệnh ngày 18-5-1912.

Là một công chức được yêu mến và khen ngợi trong 12 năm, tiếp theo là làm Hội viên Hội Đồng Quản Hạt trong 8 năm, cuối cùng làm Nghị viên Hội Đồng Soái Phủ Đông Dương trong 12 năm, cả thảy là 32 năm làm việc trung thành với nước Pháp, nên nước Pháp mới ban cho tôi phần thưởng cao quý như thế.

Sau đời sống công chức của tôi, tôi chuẩn bị sống hết tuổi già trong một nơi vắng vẻ nào đó của đất Nam Kỳ. Khi bồng năm 1926, tôi được Đấng Vô hình gọi đến giao cho phận sự qui nhứt tất cả các nền tôn giáo hiện hữu, để gieo rắc giữa các dân tộc, lòng thương yêu điều thiện và thương yêu chúng sanh, sự thực hành đức hạnh, học tập thương yêu công lý và sự an phận: tiết lộ cho nhơn loại biết về Quả báo, tất cả để thanh khiết hóa linh hồn.

Từ 8 năm nay, tôi hoàn toàn chú tâm vào công cuộc kết tình huynh đệ của các chủng tộc loài người, tin chắc rằng nền Tân tôn giáo thiết lập được một trong những yếu tố mạnh mẽ và cần thiết để thực hiện một sự hợp tác chân thành của tất cả các dân tộc, của một nền hoà bình thế giới lâu dài.

Đạo Cao Đài hôm nay có hơn một triệu tín đồ, gồm phần lớn là người Việt Nam, kể đó là người Pháp, người Miên, người thiểu số, và Hoa kiều.

Có lẽ Chánh quyền thuộc địa không hiểu chúng tôi chăng ?

Phải chăng Đạo Cao Đài luôn luôn bị áp bức một cách bất công ?

Với những kêu ca và thỉnh nguyện của chúng tôi, họ trả lời bằng những hành động chuyên chế và sự ngược đãi tôn giáo.

Ngay thời buổi này, họ đang làm đủ cách để hãm hại người đứng đầu của Tân Giáo hội trong danh vọng của họ.

Trong nhiều tài liệu, tôi xin trích ra đây những đoạn điển hình trong một cái thơ mà tôi đã viết mới đây gửi cho Ông Vilmont, Tỉnh trưởng tỉnh Tây Ninh, Nam Kỳ.

"Thuộc về những chỉ thị mới đây của Ngài, tôi rất muốn biết đến bao giờ các qui tắc mới về sự thờ cúng mới được áp dụng.

Về phần những sự việc mà Ngài đã ám chỉ trong văn thư của Ngài, tôi mạn phép xin Ngài chú ý rằng, nếu Ngài xét đến những thỉnh nguyện và quyền lợi của tôi, nếu không là Chủ của Hội Thánh Đạo Cao Đài, ít ra cũng là chủ của Thánh Thất Long Thành (Tây Ninh) thì những vụ lộn xộn này không bao giờ xảy ra.

Hơn nữa, Ngài biết rằng những vụ lộn xộn mà Ngài đã báo hiệu, nó không xuất phát từ chúng tôi.

Cuộc họp ngày 24 tháng 11 năm ngoái, được Ngài cho phép, tại Thánh Thất của chúng tôi, với những người xa lạ đối với tôn giáo chúng tôi, và mặc dầu văn thư của tôi số 394 ngày 22-11-1933 là một thách đố thật sự, nếu không, một điều sỉ nhục ném vào một cách vô cơ, mặt của một công bộc già nua và trung thành của nước Pháp đã được đeo huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh."

Thật là khó khăn mới nhận định được những sự việc lúc đó, mà tất cả những cố gắng và nhiệt tâm của tôi, quả thật đã phụng sự cho lợi ích chung của 2 dân tộc, nghĩa là với sự hòa hợp tốt đẹp và thành thật, 2 sắc dân được kêu gọi bởi ý chí mạnh mẽ muốn sống trong cộng đồng đời sống và quyền lợi. Đương nhiên, những thỉnh nguyện ấy bị xếp lại, không trả lời, trái lại, những sự ngược đãi lại càng thêm nữa.

Mới đây, ngày 22 tháng 2 vừa qua, bởi 34 người đồng đạo của tôi thiếu thuế nhà nước, mà tôi bị bắt bỏ tù, cái lý do hoàn toàn giả dối. Cái Bắc Đẩu Bội Tinh của tôi, ở vào năm bình minh của tuổi 60, đã bị ném vào tù, tuyệt đối không có một hình thức nào được qui định bởi pháp luật, được tuân thủ.

Tôi bị giam 2 ngày rưỡi trong một phòng giam nhỏ tại Khám đường Tây Ninh với cái huy chương đeo trên mình và cái thẻ Bắc Đẩu Bội Tinh.

Như thế, dưới con mắt nhà cầm quyền thuộc địa, cái Bắc Đẩu Bội Tinh chẳng có nghĩa lý gì cả, một sự ô nhục có thể đạt tới.

Tất cả làm lỗi đó, phải chăng do nước Pháp không nên trao cái dấu hiệu danh dự ấy cho một người bốn xứ khốn khổ?

Tôi thực hiện cái cử chỉ ấy với sự luyến tiếc cay đắng, nhưng tôi không thích mang cái huy chương ấy nữa, vì nó bị nhà cầm quyền thuộc địa không một chút tôn trọng, và nó cũng không trở thành một bằng chứng rõ ràng của lòng ái mộ của tôi đối với nước Pháp.

Tuy nhiên, tin tưởng vào công lý của nước Pháp hiền hòa và độ lượng mà tôi hằng yêu mến, tôi sẽ theo đuổi đến cùng phận sự của tôi, không hờn giận, không hận thù, hy vọng một ngày nào đó, họ sẽ biết rõ những lầm lỗi đã vấp phạm và trả lại công lý cho một tôn giáo mà nó không có ý muốn nào khác hơn là đem lại cho thế giới một nền hòa bình và hòa hợp.

Kính xin Tổng Thống nhận nơi đây lòng tôn kính sâu xa của tôi.

LÊ VĂN TRUNG

Lê Văn Trung, Quyền Giáo Tông, của Phật giáo Canh tân, hay Đạo Cao Đài.

Cựu Nghị viên Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ,

Cựu Nghị viên Thượng Nghị Viện Đông Dương.

Long Thành, Tây Ninh, Nam Kỳ.

Giấy đính kèm: Một Chứng thư của Cục Trưởng Cục Bắc Đẩu Bội Tinh.

Ngày 13-10-Giáp Tuất (dl 19-11-1934), Đức Quyền Giáo Tông lâm bệnh và nhẹ nhàng thoát xác qui Thiên tại Giáo Tông Đường, lúc 3 giờ chiều, hưởng thọ 59 tuổi.

Hội Thánh thông báo cho toàn đạo để tang: Chức sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài từ phẩm Giáo Hữu hay tương đương đổ lên, để tang 1 năm, còn Lễ Sanh và tín đồ thì tùy ý.

Thi hài của Đức Quyền Giáo Tông được liệm vào Liên đài, mỗi khi di chuyển thì đặt lên lưng Long Mã, gọi là Liên đài kỵ Long Mã.

Tang lễ được cử hành rất long trọng với chương trình tổng quát là:

- Ngày 15-10-Giáp Tuất: Lễ Thành phục.
- Ngày 15 đến 24-10-Giáp Tuất: Liên đài quàn tại Giáo Tông đường.
- Ngày 24-10 Giáp Tuất: Di Liên đài đến Tòa Thánh.
- Ngày 25-10-Giáp Tuất: Di Liên đài ra Cửu Trùng Thiên tại Đại Đồng Xã trước Tòa Thánh.
- Ngày 26-10-Giáp Tuất: Liên đài nhập Bửu tháp.

Bửu tháp của Đức Ngài được xây ngay phía sau Bát Quái Đài của Tòa Thánh.

Mượn lời của ký giả Diệp văn Kỳ nhận xét về cái chết của Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung, được đăng lên báo lúc bấy giờ, để làm phần kết:

"Chúng tôi chỉ biết rằng, từ hôm Ông chết đến nay, ở Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, số người mỗi ngày đến chịu tang, lấy muôn mà kể. Già trẻ, bé lớn, đàn ông đàn bà ở Lục tỉnh, ở Nam Vang, ở Lào, thấy đều thương tiếc khóc than, chẳng khác nào như con mất cha mẹ.

Nếu có thể lấy những "Chuôn" vải trắng bịt trên đầu để làm thước dặng đo sự nghiệp, công đức của người quá vãng, thì ta có thể nói rằng: sự nghiệp, công đức của Ông Lê văn Trung là lớn nhất ở Nam Kỳ này vậy."

Nếu kể từ ngày Khai Đạo tại Thánh Thất Từ Lâm Tự Gò Kén 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926) cho đến ngày Đức Quyền Giáo Tông qui Thiên 13-10-Giáp Tuất (dl 19-11-1934) thì đúng 8 năm tròn.

Nếu tính từ ngày Đức Chí Tôn thân nhận Ngài làm môn đệ 23-11-Ất Sửu (dl 7-1-1926), thì Đức Ngài hành đạo được 9 năm.

Đức Phạm Hộ Pháp lấy bài thi sau đây của Đức Quyền Giáo Tông làm bài thài hiến lễ Đức Ngài:

Cần khôn quen thú phước Linh Tiêu,
Thấy khổ trần gian nghịch Thánh điều.
Mượn xác phàm riêu cây Phất Chủ,
Nương cơ tạo xử phước Tiêu Diêu.
Bầu linh khổ hải đưa thiêu cạn,
Gậy sắt nhọn sanh chống đất diêu.
Muôn dặm cửa Tiên chờ bước tục,
Cỡi lau trở gót ruột trăm chiều.

Nguyên căn của Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung là **Đại Tiên Lý Thiết Quả**, tức là **Lý Ngưng Dương**, đứng đầu Bát Tiên.

Trong **Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống**, Đức Phạm Hộ Pháp có mô tả **trận đánh** giữa Đức Quyền Giáo Tông trong pháp thân Lý Thiết Quả với Kim Quan Sứ để mở đường đi từ Ngọc Hư Cung đến Cực Lạc Thế Giới:

"Buổi ấy, Bần đạo đi với cái pháp bửu bằng vân xa, đi ngang qua từ Ngọc Hư Cung đến Cực Lạc Thế Giới, khi vân xa đi qua đó, bị Kim Quan Sứ đón đường không cho đi, Bần đạo đương bối rối không biết tính làm sao, liền khi ấy ngó thấy Đức Lý Ngưng Dương trong pháp thân của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, cầm cây gậy cà thọt nhảy ra chiến đấu với Kim Quan Sứ, Bần đạo ngó thấy cà ạch cà đuội, chơn cụt chơn dài, nhảy cà quơ cà quơ.

Bần đạo ngồi trên vân xa suy nghĩ, Đức Lý Ngưng Dương có một mình làm sao đánh lại người ta, thấy ban đầu có một mình Đức Quyền Giáo Tông, bên kia Kim Quan Sứ, 2 đàng đánh nhau không phân thắng bại, bửu bối không biết bao nhiêu mà bất phân thắng bại.

Hồi lâu ngộ thấy Đức Lý Ngưng Dương đập Kim Quan Sứ một gậy, đập văng hào quang ra như lọ nôi như đập vào bình mực văng túa xua ra vậy. Đập thấy biến ra người thứ nhì nữa, đàng này cả trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn có một vị Chức sắc Thiên phong mà Bần đạo không nói tên ra, cản đánh người thứ nhì đó, Kim Quan Sứ biến ra bao nhiêu thì bên này cũng hiện ra bấy nhiêu, một trận đại chiến náo nhiệt, Bần đạo ngồi trên vân xa cũng như người ta ngồi trên máy bay mà khán trận vậy.

Dòm riết mỗi mòn buồn ngủ, ngủ đã rồi thức dậy thấy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm 3 lần như vậy, tới chừng lần thứ 3 tỉnh lại thấy mặt trận đầy Càn Khôn Vũ Trụ, lớn quá, bên mình không biết làm thế nào chiến đấu cho lại, không lẽ ngồi trên vân xa này hoài, phải có phương pháp gì giúp tay mới đặng.

Đến chừng bay giữa không trung, thấy mình mông không biết làm sao gom lại được, để vậy khó đánh lắm, ai ngờ Bần đạo cầm cây Kim tiên, định vẽ vòng gom lại, thì chẳng khác nào vãi cái chài vậy, Bần đạo cầm cây Kim tiên định gom lại, vừa gom thì nó thúc nhặt mặt trận ấy lại nhỏ lần lần, thấy đàng ta đã thắng Kim Quan Sứ.

Bần đạo của ta là Đức Lý Ngưng Dương đã diệt được bên Kim Quan Sứ, tới chừng rốt cuộc chỉ còn Đức Lý Ngưng Dương đánh với Kim Quan Sứ mà thôi. Đánh nhau một hồi, Đức Lý Ngưng Dương đập Kim Quan Sứ một gậy thì Kim Quan Sứ hóa hào quang đàng vân bay mất." (Trích Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống trang 145-146).

Những mẫu chuyện liên quan đến Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung.

* Thuở sơ khai nền Đạo, Đức Chí Tôn giảng cơ cho Đức Quyền Giáo Tông các bài thi:

Già trí đừng lo trí chẳng già,
Lương tâm mình biết, hỏi chi xa.
Thềm đầu Trời ngó lòng như đạo,
Hư thiệt rồi đây cũng biết mà.
(11-1-1926)

Đã thấy ven mây lối mặt dương,
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.
Đạo Cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.
(12-2-1926)

Đức Lý Thái Bạch giảng cơ cho Đức Quyền Giáo Tông 4 câu thi:

Có công phải biết gắng nên công,
Tu tánh đã xong tới luyện lòng.
Kinh sách đây đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó định lấy chi mong.
(27-1-1926)

* Cũng trong ngày này (27-1-1926), có Thất Nương Diêu Trì Cung giảng cơ, Đức Quyền Giáo Tông hỏi:

- Có duyên luyện đạo cùng chăng? Xin Em mách giùm.

- Đã gặp Đạo ắt có duyên phần, ráng tu luyện, siêng thì thành, biếng thì đọa, liệu lấy mà răn mình, phải sớm tính, một ngày qua là một ngày chết, đừng dục dục, Em xin kiếu.

* Trong một đàn cơ khác, nhân có Bát Nương Diêu Trì Cung giáng đàn, Đức Quyền Giáo Tông hỏi thăm Bát Nương về linh hồn của thân phụ và thân mẫu của Ngài có được siêu thăng cùng chăng.

Đức Ngài hỏi Bát Nương: - Thân phụ và thân mẫu của Qua có được siêu thăng không? Giờ đây đang ở đâu?

Bát Nương giáng cơ đáp: - Em chỉ nói bằng thơ, nếu Anh giảng trúng thì nói nữa, trật thì lui.

Đức Quyền Giáo Tông năn nỉ: - Nếu Qua nói trật thì nhờ Em thương tình mà chỉ dẫn để cho Qua học thêm với.

- *Bạch Y Quan nay sanh Cực Lạc.*

- *Bá phụ cùng Bá mẫu đang an.*

- Như vậy là thân phụ và thân mẫu của Qua trước ở cõi Bạch Y Quan, nay đã sang ở nơi cõi Cực Lạc?

- Đúng đó, ấy là nhờ công tu luyện của Anh nên Bá phụ và Bá mẫu được siêu thăng nơi Cực Lạc.

* Trong một đàn cơ khác tại Giáo Tông Đường ngày 25-2-1934 (âl 12-1-Giáp Tuất), Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài Tiếp Thế Lê thế Vĩnh phò loan, có chơn linh Lénine giáng cơ nói chuyện với Đức Quyền Giáo Tông.

Bài giáng cơ viết bằng Pháp văn, xin chép ra sau đây:

Médiums: Hộ Pháp - Tiếp Thế.

Présents à la séance: Le Pape intérimaire, Tiếp Đạo Cao đức Trọng, et quelques Grands Dignitaires.

Saint-Siège de TâyNinh

le 25 Février 1934.

LÉNINE

Le Pape intérimaire pose cette question: - Est-ce bien le Grand Chef de la Russie ?

Réponse: - Oui. Bonjour mes chers Vénérables. La voie est donc tracée. Il s'agit unir les forces disparates. Des grands Esprits sont venus à votre aide. J'ai pu préparer en Europe une grande communauté humaine que l'on nomme "COMMU-NISME", mais l'essence est d'origine bouddhique dont vous trouverez plus tard tous les éléments nécessaires pour votre action salvatrice universelle.

Oh ! Il reste encore des forces opposantes, mais cette dernière (action salvatrice) ne pourra barrer le grand flot spirituel qui l'emporte.

Tiếp Đạo demande: - S'il s'agit de la Nouvelle Foi ?

Réponse: - Oui. Elle sera divinement accueillie. Je dépose les hommages de ma patrie à vos pieds. Le Pape intérimaire demande:

- La France s'unira-t-elle à nous ?

Réponse: - Elle se soumettra devant une puissance irrésistible. Au revoir.

Bài dịch ra Việt văn:

Phò loan: Hộ Pháp - Tiếp Thế.

Hiện diện nơi đàn cơ: Quyền Giáo Tông, Tiếp Đạo Cao đức Trọng, vài Chức sắc lớn.

Tòa Thánh Tây Ninh

Ngày 25-2-1934.

LÉNINE

Đức Quyền Giáo Tông đặt câu hỏi này: - Có phải đúng là vị Đại Lãnh tụ của nước Nga không?

Trả lời: - Phải. Kính chào quý vị đáng tôn kính thân mến, con đường được vạch sẵn như vậy, nó quan hệ đến sự hợp nhứt các lực lượng rời rạc, các Đảng thiêng liêng cao trọng đã đến giúp đỡ quý Ngài. Tôi đã tạo nên ở Âu Châu một đại công đồng nhưn loại mà người ta đặt tên là "Chủ nghĩa Cộng Sản", nhưng bản chất có nguồn gốc Phật giáo mà quý Ngài sẽ tìm thấy sau này tất cả những yếu tố cần thiết cho hoạt động cứu tế toàn cầu của quý Ngài.

Ô ! Còn nhiều lực lượng chống đối, nhưng hoạt động cứu tế ấy sẽ không thể ngăn chặn làn sóng tâm linh vĩ đại lôi cuốn nó đi.

Tiếp Đạo hỏi: - Nó quan hệ đến Đức Tin mới như thế nào ? (*Đức Tin mới tức là Tân tôn giáo Cao Đài*).

Trả lời: - Vâng. Nó (*Đạo Cao Đài*) sẽ được tiếp đón một cách vô cùng tuyệt diệu, tôi đặt lòng tôn kính của tổ quốc tôi nơi chân của quý Ngài.

Quyền Giáo Tông hỏi: - Nước Pháp sẽ liên kết với chúng tôi chăng?

Trả lời: - Nó (*nước Pháp*) sẽ qui phục trước một quyền năng vô địch. Giã từ.

GHI CHÚ:

LÉNINE (1870-1924): Người lãnh đạo thế giới Cộng Sản, phát triển chủ nghĩa Marx, sáng lập đảng Cộng Sản Liên Xô và Chánh quyền Xô Viết. Ông đưa ra chủ nghĩa Duy vật và chủ nghĩa Kinh nghiệm, lập đảng Bon-sê-vich (Bolshevik), lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản, lật đổ chế độ Nga Hoàng thành công hoàn toàn vào năm 1917 để lập nên chế độ Cộng sản.

Thi văn của ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Đức Phạm Hộ Pháp xướng bài thi:

Nhấn bợn QUYỀN GIÁO TÔNG

Hồ lô ai để ở nơi đâu ?

Aí quốc Việt Nam nhét bể bầu.

Cứu thế hồng ân chưa rải khắp,

Nâng thuyền lòng nước vốn còn sâu.

Nhơn tài nẩy nở tuy trăm bụng,

Dân trí biến sanh bởi một đầu.

Ví nhượng mắt Tiên xem rõ trận,

Cuộc cờ thắng bại tận phao câu.

(11-9-Bính Tuất 1946)

1. Đức Quyền Giáo Tông giáng cơ họa vận, ngày 19-9-Bính Tuất (1946):

Tách trần tính lại đã là đầu,

Thế giới vân du chỉ một bầu.

Nguồn đạo bấy chừ bao sức lớn,

Tinh thần từ trước đã gần sâu.

Nhơn tâm gầy khối đều nên mặt,

Tình thế trau nên kiếu vỡ đầu.

Lừa lọc nên hư do phép Tạo,

Hưng suy chỉ định bởi đôi câu.

2. Đức Quyền Giáo Tông giáng cơ họa tiếp, ngày 28-4-Mậu Tý (1948):

Đường trần hạnh phúc đã là đầu?

Chi băng Càn khôn quảy một bầu.

Đủ hiểu tâm phàm lòng lạt lẽo,

Dư xem bước tục chí cao sâu.

Thiên Quân ví chẳng ra tiền đạo,

Tướng soái khó toan chiếm địa đầu.

Vạn pháp đem khoe tài Hộ Pháp,

Cũng như đực rựa sánh kim câu.

3. Đêm mừng 10 tháng 10 Canh Dần (dl 19-11-1950).

QUYỀN GIÁO TÔNG

Mừng các em,

Mỗi năm đến kỳ Lễ Hạ Ngươn, kỷ niệm Khai Đạo, thì các em không quên ngày Thánh đán của anh, và mỗi em đều để tâm lo lắng, như là Hộ Pháp cư xử trọn nghĩa đệ huynh, đến như thi hài của anh đối về phần Đạo thì cũng chẳng trọng hệ chi, nhưng đó là một phần trong Thánh Thể của Chí Tôn, các em lo cho anh được châu toàn, anh có lời cảm ơn trước là Hộ Pháp, sau là tất cả các em.

Một điều anh ước mong sao hành trình của mỗi em làm thế nào cho đoàn hậu tấn để tâm kính mến lo cho các em, cũng như các em lo cho anh từ thử.

Còn cơ Đạo của Chí Tôn, bước qua năm 26 sẽ phát triển lên cao thượng một cách phi thường, làm cho dân tộc VN đều ngạc nhiên và chủ tâm hưởng ứng.

Nền Đạo cao lên bao nhiêu thì danh thể của các em tăng tiến lên trọng yếu, và trách nhiệm phải thế nào? Các em cần lo trau dồi cho đáng giá, để làm gương mẫu hướng dẫn quần chúng noi bước theo con đường đạo đức và lập quốc buổi tương lai đã đến đây.

Trong phương diện hành đạo, có 3 điều nên chú ý như sau đây, các em khá nhớ:

- Một là **Quyền**,
- Hai là **Luật**,
- Ba là **Pháp** đều của Đức Chí Tôn vậy.
- **Quyền** là **giáo hóa, dìu dẫn** chúng sanh vào khuôn linh của Đạo.
- **Luật** là **thương yêu, rộng dung, tha thứ** cho kẻ lỗi biết ăn năn.
- **Pháp** là giữ **công bình, chánh trực**.

Nếu có kẻ không nghe lời giáo hóa, cố tâm phạm luật, thì người cầm quyền cai trị lấy Thánh đức mà định hình phạt là cốt yếu cạo gọt cho nên hình người, chớ không phải kẻ cầm quyền mà để phạm vào tội ác bất nhơn, bởi Đạo quyền là Thánh trị, chớ không phải Phàm trị, các em nên nhớ.

Còn Cơ đời sẽ biến chuyển cho đến ngày liễu kết cuộc chiến tranh hầu có lập lại đời Thánh đức. Đạo và Đời, Quốc và Cộng, như sau đây:

Họa lại bài thi của Hộ Pháp, đảo vận:

Lưỡi liềm chi dễ sánh Kim câu,
Gây sự bởi ai tạo buổi đầu?
Đông hải mệnh mông còn phải cạn,
Tây hồ chật hẹp độ bao sâu?
Tài ba Động Bích bao nhiêu sức,
Quyền phép Côn Lôn sẵn mấy bầu.
Quyết đoán cuộc cờ, ai thắng bại,
Chỉ xem Tiên Phật hướng về đâu?

Anh mừng các em, xin nhắn lời cảm ơn Hộ Pháp. **THĂNG**.